

Thị xã Kỳ Anh, ngày tháng 6 năm 2024

Số: /BVĐKKA-KD  
V/v đề nghị gửi thư báo giá  
vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm.

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư y tế hóa chất, sinh phẩm sử dụng năm 2024-2025 tại Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh. Với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: *Số điện thoại liên hệ: 0946036999 – Phó trưởng khoa Dược: Trương Công Lon*
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng văn thư - Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh, Tổ dân phố Hưng Hoà, Phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.
  - Gửi file mềm về email: [phongvtbvdkka@gmail.com](mailto:phongvtbvdkka@gmail.com)
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 10 tháng 6 năm 2024 đến hết ngày 20 tháng 6 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2024.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục hàng hóa.
  - Gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư y tế hóa chất, sinh phẩm sử dụng năm 2024-2025 tại Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh (*phụ lục 01 kèm theo*):
- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh, Tổ dân phố Hưng Hoà, Phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Thời gian giao hàng dự kiến: 360 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Chủ đầu tư sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 90 ngày kể từ khi nhà thầu giao đủ

hàng hóa và xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu và chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Các thông tin khác: Báo giá gửi theo mẫu trong Phụ lục đính kèm Công văn này.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đặng Diên**

## PHỤ LỤC: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BVĐKKA-KD ngày /6/2024 của Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh)

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

**Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh, chúng tôi ....  
[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

TT	Danh mục <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn vị tính <sup>(8)</sup>	Đơn giá <sup>(9)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(10)</sup> (VND)	Thuế, lệ phí (nếu có) <sup>(11)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(12)</sup> (VND)
1											
2											
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,  
nhà cung cấp<sup>(13)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu

thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

**Phụ lục 01**

*(Kèm theo Công văn số /BVĐKKA-KD ngày tháng 6 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh)*

TT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
<b>Phần 1. Phim kỹ thuật số</b>					
1	Phim CT Scanner	Dòng phim thang xám kỹ thuật số trực tiếp thế hệ thứ 2 Đậm độ quang học $\geq 3.2$ Nền PET dày 168 $\mu\text{m}$ , phủ lớp muối bạc Tính chất nhạy nhiệt giúp thay phim dễ dàng dưới môi trường sáng thông thường Đóng gói 100 tờ/hộp, bao bì hoàn toàn có thể tái chế Chứng nhận ISO 13485, ISO 9001, CE Phù hợp với các dòng máy in Drystar Kích thước 35x43cm	Tờ	3.000	
2	Phim khô	Dòng phim thang xám kỹ thuật số trực tiếp thế hệ thứ 2 Đậm độ quang học $\geq 3.1$ Nền PET dày 168 $\mu\text{m}$ , phủ lớp muối bạc Tính chất nhạy nhiệt giúp thay phim dễ dàng dưới môi trường sáng thông thường Đóng gói 100 tờ/hộp, bao bì hoàn toàn có thể tái chế Chứng nhận ISO 13485, ISO 9001, CE Phù hợp với các dòng máy in Drystar Kích thước 20x25cm	Tờ	50.000	

<b>Phần 2. Thủy tinh thể và vật tư về mắt</b>				
3	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, phi cầu, không ngâm nước, 2 còng, lọc tia UV	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, 1 mảnh,</li> <li>- Chất liệu vùng quang học: Hydrophobic Acrylic (nhân khô, không ngâm nước)</li> <li>- Không nhuộm vàng, lọc tia cực tím (UV); Optic thiết kế phi cầu cân bằng</li> <li>- Chi số khúc xạ: 1.548</li> <li>- Đặc điểm còng: 2 còng</li> <li>- Chiều dài thủy tinh thể: 13mm, đường kính vùng quang học: 6,0mm</li> <li>- Dải công suất đáp ứng: từ +6,0 D đến +30,0 D</li> <li>- Kích thước vết mổ: 2.2mm</li> <li>- Thủy tinh thể lắp sẵn trong súng (injector) dạng xoay.</li> <li>- Thiết kế optic: bờ vuông hoặc cạnh vuông chống đục bao sau thứ phát. Chất liệu Optic không gây hiện tượng Glistening.</li> <li>- Còng chữ C cải tiến, bề mặt còng tạo nhám chống dính vào optic, góc còng 0 độ.</li> <li>- Độ sâu tiền phòng ACD: 5,49;</li> <li>- Hằng số A: 118,9;</li> <li>- Hiệu chỉnh quang sai cầu: -0,16<math>\mu</math>m;</li> <li>- Đóng gói vô trùng.</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016; 2FSC Tuân thủ tiêu chuẩn ISO 11979</p>	Cái	150
4	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, không ngâm nước, 2 còng lọc tia UV, lọc ánh sáng xanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, 1 mảnh, phi cầu cân bằng</li> <li>- Chất liệu vùng quang học: Hydrophobic Acrylic (nhân khô, không ngâm nước)</li> <li>- Nhuộm vàng, lọc tia cực tím (UV); lọc ánh sáng xanh, Optic thiết kế phi cầu cân bằng</li> <li>- Chi số khúc xạ: 1.548</li> <li>- Đặc điểm còng: 2 còng</li> <li>- Chiều dài thủy tinh thể: 13mm, đường kính vùng quang học: 6,0mm</li> <li>- Dải công suất đáp ứng: Đáp ứng từ +6,0 D đến +30,0 D</li> <li>- Kích thước vết mổ: 2.2mm</li> <li>- Thủy tinh thể lắp sẵn trong súng (injector) dạng xoay.</li> <li>- Thiết kế optic: bờ vuông hoặc cạnh vuông chống đục bao sau thứ phát. Chất liệu Optic không gây hiện tượng Glistening.</li> <li>- Còng chữ C cải tiến, bề mặt còng tạo nhám chống dính vào optic, góc còng 0 độ.</li> <li>- Độ sâu tiền phòng ACD: 5,49;</li> <li>- Hằng số A: 118,9;</li> <li>- Hiệu chỉnh quang sai cầu: -0,16<math>\mu</math>m;</li> <li>- Đóng gói vô trùng.</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016; 2FSC; Tuân thủ tiêu chuẩn ISO 11979</p>	Cái	100

5	Thuốc nhuộm bao	Thành phần: Trypan Blue Ophthalmic Solution 0.06% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Lọ	250	
6	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco 1.8%	Độ nhớt: 100.000-150.000m.Pas Trọng lượng phân tử cao: >2.8 triệu Dalton Độ thâm thấu Vô trùng không chứa Pyrogen, không gây viêm Thành phần: Sodium Hyaluronate Ophthalmic Solution 1.8% kèm theo kim 27G vô trùng Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Ống	50	
7	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật Phaco 2.0%	Thành phần: - Dịch nhầy phẫu thuật Hydroxy Propyl Methyl Cellulose (HPMC) - Nồng độ: 2,0% w/v - Độ nhớt 4500-9500 mPas - pH =6.8-7.6 - Dịch nhầy được đóng gói sẵn trong xi lanh (PFS) 2,0ml - Kim hơi chuyên dùng kích thước 23G Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Ống	200	
8	Dao phẫu thuật 15 độ	Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép cứng bó sợi không rỉ, mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge). Dao thẳng, góc 15 độ, cạnh mài ngang, hai mặt vát. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	252	
9	Dao mổ phaco 2.2mm-2.8mm	Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép cứng bó sợi không rỉ, mài theo công nghệ cạnh mài ngang Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	252	
10	Miếng dán mi cỡ to	Dùng cho phẫu thuật nhãn khoa, Quy cách: 50 miếng/ hộp Kích thước:10x12cm (hoặc tương đương)	Miếng	200	
11	Miếng dán mi cỡ nhỏ	Dùng cho phẫu thuật nhãn khoa, Quy cách: 50 miếng/ hộp Kích thước: 6cmx7cm (hoặc tương đương)	Miếng	200	

12	Vòng căn bao	Vòng căng bao cho phép mở rộng và ổn định túi nang để tạo điều kiện cho việc cấy thủy tinh thể (IOL) an toàn và duy trì sự tập trung. Đường kính: 13/12mm Đường kính nén: 11/10mm Tiệt trùng bằng khí EO	Cái	250	
13	Chỉ 10/10 Kim thẳng hai kim	Chỉ khâu mắt sợi đơn Polypropylene 10-0 màu xanh, dài 20 cm. Hai kim thẳng tiết diện nhọn cắt, chiều dài 16 mm, đường kính 0,14mm. Kim làm bằng thép cứng bó sợi, mũi kim mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge). Tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	252	
	<b>Phần 3: Vật tư y tế khác</b>				
14	Dây chuyền máu	Dây dài 180cm - Có chức năng đuổi khí tự động - Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn - Bao bì thân thiện với môi trường theo 94/62/EC - Kích thước màng lọc 200µm - Diện tích màng lọc 11cm <sup>2</sup> - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận EC - Đầu khóa vặn xoắn Spin Lock	Cái	300	
15	Ống thông dạ dày MPV	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485	Cái	1.500	
16	Dây nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện có khóa kết nối luer lock được làm từ chất liệu PVC y tế trong suốt, đường kính trong ≤0.9mm, đường kính ngoài ≤1.9mm, có khoá chặn dòng. Độ dài của dây nối có đủ các cỡ 30/75/140/150 cm. Tiệt trùng bằng EO, không gây sốt. Đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.	Cái	3.000	



17	Catheter chạy thận nhân tạo 2 nòng	Bộ bao gồm Catheter 2 nòng 12Fr dài 16cm hoặc 20cm, dây dẫn, nút chặn kim lòn, kim Y dẫn đường, cây nong, dao mổ, kẹp, bơm tiêm	Bộ	20	
18	Dụng cụ cắt Longo	Cao 3,6mm, rộng 3,8mm. Chiều cao ghim đóng từ 0,75-1,6mm; đường kính ngoài 33,4 mm, đường kính lòng cắt 24mm	Bộ	15	
19	Dây dẫn đường lên lỗ niệu quản	Dây dẫn với lớp phủ Polyurethane và lớp phủ ưa nước. Quả với bộ chuyển đổi tiêm. Bao bì vô trùng. Thiết lập một con đường vào niệu quản trong các thủ tục nội tiết (nội soi niệu quản, đặt stent niệu quản, giới thiệu một ống thông niệu quản, vv)	Cái	20	
20	Que lấy bệnh phẩm (Cán gỗ)	Được làm bằng gỗ, không có bông, chiều dài que 15cm - Đã tiệt trùng bằng khí EO	Chiếc	500	
21	Canuyl mở khí quản	Được làm bằng nhựa Polyvinyl clorua không độc. Có bóng, cong $\geq 90$ độ. Đầu van có khóa. Đầu cổ dài $\geq 240$ cm. Không có cao su. Sử dụng 1 lần. Có các số từ 5,0 đến 9,0. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	20	
22	Dao đốt điện	Tay dao 3 châu 2 nút bấm, dây dài 3m, kèm đầu dao. Thiết kế dạng thân lục giác chống trượt, tránh đầu điện cực bị quay khi sử dụng. Nút bấm mềm dễ dàng kích hoạt. Tiệt trùng EO.	Cái	100	
23	Bóng bóp giúp thở 100% Silicon	Bóng bóp giúp thở sử dụng trong các tình huống khẩn cấp để cung cấp thông khí phổi Vật liệu silicone, dùng nhiều lần Bóng bóp người lớn (>30kg) thể tích 1800ml/ thể tích bóp 1060ml/ thể tích túi trữ khí 2700ml. Trở kháng hít/vào thở ra 2.0cmH <sub>2</sub> O/4.0cmH <sub>2</sub> O, khoảng chết <7.0ml, Giảm áp (tùy chọn) 40 hoặc 60cmH <sub>2</sub> O. * Bộ bao gồm: Bóng bóp, mask gây mê, túi dự trữ khí, dây oxy. * Tiêu chuẩn ISO/CE	Bộ	06	
24	Bóp bóng giúp thở (Ambu)	Công dụng: Dùng để hồi sức bệnh nhân bị ngưng thở. Sử dụng một lần để loại bỏ khả năng nhiễm khuẩn chéo. Được trang bị một van hạn chế áp suất cho sự an toàn của bệnh nhân. Bề mặt kết cấu của sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn và cung cấp thông gió hiệu quả. Được sản xuất từ nhựa PVC.	Cái	03	

25	Bóng bóp giúp thở 100% Silicon	<p>Bóng bóp giúp thở sử dụng trong các tình huống khẩn cấp để cung cấp thông khí phổi</p> <p>Vật liệu silicone, dùng nhiều lần</p> <p>Bóng bóp sơ sinh (7kg) thể tích 320ml/ thể tích bóp 140ml/ thể tích túi trữ khí 900ml. Trở kháng hít/vào thở ra 2.0cmH<sub>2</sub>O/4.0cmH<sub>2</sub>O, khoảng chết &lt;7.0ml, Giảm áp (tùy chọn) 40cmH<sub>2</sub>O.</p> <p>* Bộ bao gồm: Bóng bóp, mask gây mê, túi dự trữ khí, dây oxy.</p> <p>* Tiêu chuẩn ISO/CE</p>	Bộ	02	
26	Bao huyết áp (Trẻ Em + Người lớn)	Bao đo huyết áp dùng cho người lớn/ trẻ em/ trẻ sơ sinh	Cái	40	
27	Chỉ nylon không tiêu số 2/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 2/0, dài 75cm, kim Easyslide độ nhám bề mặt nhỏ hơn 0.4Ra, hình tam giác cong 3/8 vòng tròn DS 24mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Đóng gói 2 lớp: Tiêu chuẩn CE,	Liếp	700	
28	Chỉ nylon không tiêu số 10/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 10/0, dài 30cm, kim Easyslide độ nhám bề mặt nhỏ hơn 0.4Ra, phủ silicon. Đóng gói 2 lớp: Tiêu chuẩn CE	Sợi	120	
29	Chỉ nylon không tiêu số 6/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 6/0, dài 45cm, kim Easyslide độ nhám bề mặt nhỏ hơn 0.4Ra hình tam giác, cong 3/8 vòng tròn DS 12mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Đóng gói 2 lớp: Tiêu chuẩn CE	Sợi	108	
30	Chỉ polypropylen không tiêu số 2/0	<p>Polypropylene 2/0, dài 90cm, 2 kim tròn 25mm, 1/2 vòng tròn. Kim bằng thép không gỉ 301, bọc Silicon. Độ bền kéo đứt thấp hơn 20-50% so với USP. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% so với USP. Đóng gói bằng tyvek- polyethylene. Tiêu chuẩn CE- Châu Âu.</p> <p>Phân phối độc quyền.</p>	Tép	120	

31	Chỉ polypropylen không tiêu số 4/0	Polypropylene 4/0, dài 90cm, 2 kim tròn 20mm, 1/2 vòng tròn. Kim bằng thép không rỉ 301, bọc Silicon. Độ bền kéo nút thắt hơn 20-50% so với USP. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% so với USP. Đóng gói bằng tyvek- polyethylene. Tiêu chuẩn CE- Châu Âu.	Tép	184	
32	Chỉ polypropylen không tiêu số 5/0	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 5/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 17 mm. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai, chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat Tiêu chuẩn chất lượng ISO13485:2016	Sợi	72	
33	Vật liệu trám bít ống tủy bằng calcium silicate	Sử dụng trám bít ống tủy răng	Tuýp	02	
34	Chất hàn tạm	Dùng trong nha khoa	Lọ	12	
35	Dây điện châm	Phù hợp với máy điện châm. Dây dẫn điện có vỏ bọc cách điện, đầu hình kẹp cá sấu bằng kim loại	Bộ	600	
36	Gạc củ ấu sản khoa vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Mật độ 23-16 sợi/inch. Tri số sợi CD 32/1. Trọng lượng 23-29 g/m. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam III. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ; chứng nhận GMP,CE	Cái	6.000	
<b>Phần 4: Hóa chất vi sinh, giải phẫu bệnh, sinh phẩm.</b>					
37	Cloramin B	Thùng phuy nhựa 25kg, Hàm lượng Clo hoạt động: 25-27%, Hàm lượng NaOH dư tối đa 0,8%. Hàm lượng Pb tối đa 0.02%, Hàm lượng As tối đa 0.001 mg/l, Vận chuyển đến tận kho khách hàng trên toàn quốc.	Kg	450	

38	Cassette nhựa dùng trong giải phẫu bệnh	Kích thước: 40x 28x6.8 mm. Có nắp nhựa. lỗ lớn.	Cái	1.500	
39	OG 6	Dùng trong mô bệnh học. Dung dịch hỗn hợp Papanicolaou OG6. Gồm: $\geq 80\%$ - $< 90\%$ ethanol; $\geq 1\%$ - $< 3\%$ methanol; $\geq 1\%$ - $< 3\%$ propan-2-ol; Orange G; Phosphotungstic acid ; Deionized water.	Chai	03	
40	Eosin	Dùng trong mô bệnh học Dung dịch hỗn hợp Eosin G or Y. alcoholic 0.5% trên nền cytoplasmic. Gồm Eosin G or Y. $\geq 70\%$ - $< 80\%$ ethanol; ethyl alcohol và $\geq 0.5\%$ - $< 1\%$ acetic acid	Chai	03	
41	Dao cắt tiêu bản	Bằng thép không gỉ. Dùng trong cắt mô bệnh phẩm đã đúc nén. Độ sắc bén và độ bền được tăng lên bởi công nghệ PINK. Kích thước 80x8x0.25cm góc cắt 35 độ	Hộp	200	
42	Khay thử xét nghiệm định tính 4 loại ma túy và chất chuyển hóa ma túy (Heroin/Morphin. Amphetamine. Methamphetamine. Marijuana)	Sử dụng phương pháp sắc kí miễn dịch phát hiện định tính ma túy có trong mẫu nước tiểu với ngưỡng phát hiện (cut-off) MET: Methamphetamine AMP: Amphetamine THC: Marijuana MOP: Morphine Thời gian đọc kết quả: sau 3-5 phút. Độ nhạy: 99.9%. Độ đặc hiệu: 99.9%	Test	5.000	